

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 42/2019/HS-PT

Ngày : 26-02-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Hồ Tuấn Anh;

Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Cao Thị Mỹ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù M.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị Mỹ T, sinh năm 1988 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao C, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; có chồng: Phan Văn H, sinh năm 1988, con: có 01 người, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Hồ K là Luật sư Văn phòng luật sư Bình Định thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Cao Thị Mỹ T theo yêu cầu của bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, Cao Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô biển số 77D1-454.42 đến nhà anh Nguyễn Xuân L thuộc thôn K, xã M, huyện Phù M với mục đích trộm cắp tài sản. Lúc này, nhà anh L không đóng cửa và không có ai ở trong nhà. T dựng xe ngoài đường, vào phòng nhà trên lấy trộm một máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell 5420 để trên bàn gỗ mang về nhà cha ruột là ông Cao C cất giấu. Anh L phát hiện mất tài sản nên báo cáo cơ quan chức năng điều tra xử lý. Khi Cơ quan điều tra Công an huyện Phù M làm việc thì Cao Thị Mỹ T thừa nhận đã lấy trộm máy tính xách tay tại nhà Anh L vào chiều ngày 12/7/2018 và giao nộp chiếc máy tính này cho Cơ quan điều tra.

Ngày 20/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù M có bản kết luận số 25/KL-HĐĐG xác định 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell 5420, cấu hình core i5, ram 04GB, ổ cứng 320 GB đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất có giá trị 4.350.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cao Thị Mỹ T còn khai nhận, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, T đến sạp bán hàng của Đỗ Thị Ngọc L tại chợ Bình Dương, thuộc thị trấn Bình Dương, huyện Phù M để mua tất nhưng không có người bên trong sạp. T thấy có một chiếc ví để trên kệ nên đã lấy trộm chiếc ví. Bên trong chiếc ví có 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 77D1-208.68, 01 giấy nộp tiền vào tài khoản với số tiền 15.000.000 đồng đều mang tên Đỗ Thị Ngọc L và khoảng 200.000 đồng. Sau đó, T lấy thẻ ATM và giấy chứng minh cất giữ, còn những loại giấy tờ khác và chiếc ví thì T bỏ trong bì ni lon màu đen mang bỏ tại ngã ba thị trấn Bình Dương.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/9/2017, Cao Thị Mỹ T cầm thẻ ATM và chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Ngọc L đến phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Phù M tại thị trấn Bình Dương gặp nhân viên giao dịch là Nguyễn Thị Vân Kiều để làm thủ tục rút tiền trong tài khoản. Sau khi người phụ nữ này viết giấy rút tiền, Kiều kiểm tra so sánh chữ ký và hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân với khuôn mặt của T thì không giống chủ tài khoản nên Kiều không cho T rút tiền.

Sau khi không rút được tiền, T nhớ tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Phù M có một cán bộ nữ trẻ tại quầy giao dịch có khả năng lừa dối được. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Cao Thị Mỹ T đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Phù M trình thẻ ATM và chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Ngọc L cho nhân viên giao dịch là Trần Thị Bích N để làm thủ tục rút tiền trong tài khoản. T trình bày lý do không rút ngoài trụ ATM là vì rút 15.000.000 đồng nên phải rút nhiều lần mất tiền phí và nhiều người đang đứng chờ rút tiền trong khi đang vội có con nhỏ.

Trần Thị Bích N có nhìn sơ qua ảnh trong giấy chứng minh nhân dân với khuôn mặt của Cao Thị Mỹ T (T đang mang khẩu trang loại có mũ, mở một bên phần

che mặt) thì thấy giống. Mặt khác, người này nói rút số tiền 15.000.000 đồng đúng với số tiền có trong tài khoản nên N chủ quan không kiểm tra kỹ, cho rằng T là chủ tài khoản Đỗ Thị Ngọc L. Do đó, N đưa giấy rút tiền cho T viết thủ tục rút tiền.

Cao Thị Mỹ T viết 03 tờ giấy rút tiền mà không đúng chữ ký của L đã đăng ký và viện lý do thời gian lâu quá không nhớ được chữ ký, yêu cầu cho xem chữ ký đã đăng ký nhưng Ngọc không đồng ý. Đến tờ giấy rút tiền thứ tư thì T nhìn lên chữ ký của Đỗ Thị Ngọc L trên màn hình máy tính mà Liên đã đăng ký trên hệ thống và đã ký đúng chữ ký nên Ngọc làm thủ tục hạch toán trên hệ thống đồng ý cho T rút số tiền 14.500.000 đồng. Sau khi rút được tiền, T mang về tiêu xài cá nhân. Sau khi tự thú tại Cơ quan điều tra, T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 14.500.000 đồng cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-chỉ nhánh huyện Phù M.

Về dân sự: Nguyễn Xuân L và đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và chị Đỗ Thị Ngọc L không có yêu cầu gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù M đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Mỹ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Cao Thị Mỹ T03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 174; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Cao Thị Mỹ T03 (ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thị Mỹ T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, bị cáo Cao Thị Mỹ T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị Mỹ T, giữ nguyên phần hình phạt bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 12/7/2018, bị cáo lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Xuân L đã trộm cắp một chiếc máy tính xách tay có giá trị 4.350.000 đồng của anh Nguyễn Xuân L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/9/2017, sau khi trộm cắp được thẻ ATM, chứng minh nhân dân và 01 giấy nộp tiền vào tài khoản của chị Đỗ Thị Ngọc L, bằng các thủ đoạn gian dối giả chữ ký của Đỗ Thị Ngọc L, bị cáo đã làm cho nhân viên ngân hàng Trần Thị Bích N nhầm tưởng bị cáo là chị Đỗ Thị Ngọc L - chủ tài khoản nên đã làm thủ tục cho bị cáo rút tiền, chiếm đoạt số tiền 14.500.000 đồng từ tài khoản của chị Đỗ Thị Ngọc L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Cao Thị Mỹ T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo bị xét xử cùng lúc hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo Cao Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Cao Thị Mỹ T03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Cao Thị Mỹ T 03 (ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thị Mỹ T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Cao Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường